

Phật Giáo Nam Tông Việt Nam

NGHI LỄ VÀ TỰ VIỆN

Tỳ kheo Thiện Minh
PL 2545 - TL 2001

CHƯƠNG 1

NGHI THỨC

1.1 Nghi thức Quy y và Thọ giới

Quy là trở về, Y là nương tựa. Quy y là trở về nương tựa nơi Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng. Người đời muốn học chữ hoặc nghề nghiệp nào phải nương tựa nơi thầy cô, tin tưởng, siêng năng học tập thì sẽ thành công. Người tu phải nương tựa nơi Tam Bảo, có lòng tin vững chắc, siêng năng học pháp và hành pháp thì tin chắc hiện tại an lạc, tương lai giải thoát. Thông thường, Quy y thì đồng thời phải thọ trì Năm giới: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu. Giữ năm giới vừa có nền tảng đạo đức trong cuộc sống vừa gieo chủng tử giải thoát cho tương lai. Quy y và giữ năm giới là một nếp sống tốt đạo đẹp đời.

Theo truyền thống Phật giáo, quy y và thọ trì năm giới là tự nguyện chứ không ép buộc. Xuất phát từ lòng thành ngưỡng mộ Phật-Pháp-Tăng, người cư sĩ tự quyết định quy y và thọ năm giới. Từ ý niệm đó, họ đem lễ phẩm nhang đèn, bông hoa... tìm đến một vị tăng có nhân duyên xin nương nhờ và vị này làm lễ quy y, truyền giới cho họ. Phần lớn vị này hướng dẫn trực tiếp đời sống tinh thần của họ để tu tập đúng theo chánh pháp, nhưng chúng ta đừng quên rằng chúng ta quy y Tam Bảo chứ không phải quy y vị thầy hay vị sư nào đó. Có sự niệm như vậy chúng ta sẽ không chấp thủ và dính mắc vào vị thầy của mình, đương nhiên sẽ bớt đau khổ khi thầy thầy của mình bị sa ngã.

1.2 Nghi thức thờ Phật

Theo truyền thống của Phật giáo Nguyên thủy sau khi quy y và thọ giới là phải thiết lập một bàn thờ trang nghiêm trong nhà để tôn thờ tượng đức Bổn sư Thích Ca. Những người có điều kiện thường thỉnh chư Tăng đến nhà để cử hành lễ An vị Phật, nếu không có điều kiện họ thỉnh tượng Phật đem đến chùa nhờ chư Tăng chú nguyện trước khi tôn thờ. Gia đình Phật tử của Phật giáo Nguyên thủy thờ duy nhất một tượng Phật Thích Ca và thờ Ông bà chứ không thờ nhiều tượng như những tôn giáo hay hệ phái khác. Nhưng tượng Phật Thích Ca phải để cao hơn bàn thờ của Ông bà. Nghi thức thờ phượng đơn giản nhưng tôn nghiêm. Thường thường tại bàn thờ Phật có đặt một bát nhang, đôi đèn để hai bên và hoa quả. Chú ý là Phật giáo Nguyên thủy không sử dụng chuông, mõ và các lễ cụ khác, cho nên đừng thỉnh các món đó tốn kém và để trên bàn thờ rườm rà.

Ngày xưa, ông bà chúng ta quan niệm rằng tượng Phật Thích Ca chỉ tôn thờ ở trong chùa, còn ở nhà không trang nghiêm, ô uế nên không được thờ. Quan niệm này không đúng theo truyền thống của Phật giáo. Người Phật tử ngày nay xem kinh đã hiểu rõ lý nhân quả nghiệp báo nên việc tôn thờ tượng Phật Thích Ca ở nhà là việc làm chính đáng. Khi hiểu rõ giáo lý, người

Phật tử thờ Phật Thích Ca với tác ý là để tôn thờ lễ bái, tự nhắc nhở việc ĩ làm lành lánh dữ, chứ không phải để cầu nguyện van xin.

1.3 Nghi thức Tụng kinh

Tụng kinh là một hình thức giúp cho tâm tập trung và an lạc. Tụng kinh là một nghi thức có ngay trong thời đức Phật còn sinh tiền. Tuy nhiên nghi thức đó giản dị không giống như thời nay. Trong kinh Tiểu bộ có kể những giai thoại khi đức Phật dạy các thầy Tỷ kheo phải tụng đọc những bài kinh, thường đa phần Ngài dạy những bài kinh đó là vì sự bất ổn trong công phu tu tập của chư Tỷ khuru và chư vị trình bạch với đức Phật, nhân cơ hội đó Ngài dạy những bài kinh này. Ví dụ như khi chư Tỷ kheo tu tập trong rừng bị phi nhơn quấy phá làm cho tâm chư Tỷ kheo khiếp đảm và sợ hãi, biết chuyện này Đức Phật dạy bài kinh Mettasuttam (Kinh Lòng Từ); một lần khác, khi chư Tỷ kheo tu tập trong rừng bị rắn cắn, ngài dạy bài kinh Khadhaparittam v.v. Nội dung những bài kinh này khi tụng đọc giúp cho tâm của chư tỷ kheo tăng thêm lòng Đại Bi, rải lòng Từ cho các chúng sinh và cầu mong mọi loài đừng oan trái lẫn nhau. Những bài kinh này chư vị thọ trì và tụng niệm một mình trong khi tu tập ở trong rừng.

Ngày nay, dựa trên nền tảng căn bản đó, các vị trưởng lão biên soạn nghi lễ tụng niệm đầy đủ có cả phần đầu, phần giữa và phần cuối - cố nhiên không vượt xa lời dạy và những bài kinh của đức Phật. Thông thường một khóa lễ chia làm ba phần, phần đầu tán dương ân đức Tam bảo, phần giữa tụng những bài kinh Phật dạy như Ratanasutta (kinh Tam bảo), Mangalasutta (kinh Hạnh Phúc) v.v. Mục đích chính những kinh này khi chúng ta tụng đọc sẽ được tăng thêm đức tin và sự hiểu biết về Giáo pháp của đức Phật để thực hành đưa đến hạnh phúc, an lạc và giải thoát, chứ không mang tính thần quyền tha lực nào cả. Phần cuối là phần rải lòng Từ đến muôn loài và hồi hướng công đức đến cha mẹ, thầy tổ, chư Thiên v.v. Trước khi vào nghi lễ, những người tụng đọc phải đốt nhang đèn, đánh lễ Tam Bảo tượng trưng cho Phật, Pháp, Tăng.

Nghi thức tụng niệm của chư Tăng và Phật tử về phần nội dung có căn bản giống nhau, nhưng cũng có những bài kinh chỉ có chư Tăng tụng đọc như các kinh Quán tưởng, kinh Phúc chúc đến Phật tử khi họ cúng dường đến Chư Tăng.

Do nhu cầu tín ngưỡng của một số đông Phật tử tại gia, nghi lễ Phật giáo ngày nay có thêm khóa lễ Cầu An, Cầu Siêu và hai thời Công phu tối - sáng, nhưng vẫn không rời xa tinh thần Phật giáo truyền thống. Những nghi lễ đó giúp tạo duyên cho người tại gia dễ dàng thông hiểu căn bản chánh pháp, luôn được nhắc nhở rằng cầu an và cầu siêu có mục đích tụng đọc cho người sống nghe để có một đời sống không dễ dãi và từ đó, cố gắng tinh tấn tu tâm, hành trì đạo pháp.

1.4 Nghi thức Sám hối

Sám hối là hình thức ăn năn những lỗi lầm đã phạm và hứa sẽ không tái diễn. Bởi vì phạm phu lầm chuyện trần ai, đôi khi giới luật không giữ trọn vẹn. Vì thế ngày sám hối trở thành ngày quan trọng đối với bậc xuất gia lẫn người tại gia. Một tháng có hai ngày sám hối, đó là 15 và 30, nếu tháng thiếu thì là ngày 14 và 29.

Ngày sám hối là do đức Phật chế định trong dịp đại hội Thánh gồm có 1250 vị Thiện Lai Tỷ kheo ở Trúc Lâm tịnh xá vào ngày trăng tròn tháng giêng âm lịch. Về phía chư Tăng vào những ngày này phải cạo tóc và phải sám hối với nhau. Nếu trong chùa có bốn vị Tỷ kheo trở lên thì phải cử hành lễ tụng Giới Bản. Nghi thức tụng giới, trước tiên chư Tăng phải cử hành lễ Tam bảo, sám hối lẫn nhau (ngồi đối diện trình bạch những tiêu giới mà mình đã phạm với vị đồng phạm hạnh). Hai vị vấn đáp lẫn nhau xem nghi thức để tiến hành tụng giới bốn đầy đủ chưa, nếu đủ một vị đại diện chư Tăng thông thạo giới sẽ tiến hành tụng Giới Bản. Nếu có thời giờ đầy đủ, các vị sẽ tụng hết 227 giới, còn không, các vị chỉ tụng những phần giới quan trọng như Bốn Bất Cộng Trụ và Mười Ba Tăng Tàng. Tụng giới là tụng tuyên lại những giới

luật của các thầy Tỷ kheo phải gìn giữ. Điểm đáng chú ý là giới Bốn Bất Cộng Trụ khi vị tăng phạm thì không được sám hối mà phải hoàn tục, còn những giới luật khác nếu phạm thì sám hối được. Đối với Sa di khi sám hối xong phải xin giới lại với các vị Tỷ kheo. Xin giới là hình thức sám hối của các vị Sa di.

Theo giới luật thì không có ngày sám hối của người Phật tử cư sĩ. Những nước Phật giáo Nam truyền khác trên thế giới cũng thế. Vào những ngày 14 và 15 họ chỉ đến chùa thọ 8 giới, bỏ thì đến chư Tăng, thỉnh pháp và tham thiền, chứ không giống cách sám hối của Phật tử Nam tông Việt Nam. Phật tử Việt Nam vào ngày sám hối tụ hội đến chùa theo giờ đã quy định, dâng nhang đèn, lễ Tam bảo, đọc bài sám hối và thỉnh pháp. Bài sám hối này là của các vị trưởng lão trong phái đoàn truyền giáo của Hòa thượng Hộ Tông sáng tác bằng lối văn vần lục bát. Nội dung đề cập quả báo của năm giới và khuyến khích mọi người hãy gìn giữ để có hạnh phúc. Nếu ai lỡ phạm thì hãy ăn năn sám hối và nguyện đừng tái phạm nữa.

Tại sao giới luật không đề cập việc sám hối của Phật tử mà các trưởng lão Phật giáo Nam tông Việt Nam lại chế đọc bài sám hối, và như thế đó có đúng không? Câu trả lời sẽ là: cũng không sai; bởi vì bài sám hối đó có nội dung đề cập đến năm giới, cho nên trước khi thỉnh pháp, ôn lại giới luật của người cư sĩ là một việc làm rất hay. Cách thức ôn lại giới luật đó không khác cách sám hối của chư Tăng thực hiện hàng tháng.

1.5 Nghi thức Trai tăng

Trong giới luật, đức Phật cho phép đời sống của Sa môn là phải đi khất thực để nuôi mạng, nhưng nếu có thí chủ thỉnh đến nhà trai tăng thì được phép. Ngày xưa đức Phật và hàng đệ tử sống bằng hạnh khất thực. Một lối sống giản dị, ít bận rộn, gần gũi với cuộc đời, tiện lợi trong việc tiếp độ chúng sinh.

Trai tăng nghĩa là cúng dường một bữa ăn đến những bậc Xuất gia. Hình thức trai tăng ngày nay có thể thực hiện bằng nhiều cách, có thể tổ chức ở tư gia, ở chùa. Thông thường tổ chức như vậy là khi thí chủ có duyên sự trong gia đình như đám giỗ ông bà cha mẹ, đám cưới, tân gia hoặc cầu phước, cầu an v.v. Nếu tổ chức ở tư gia, thì thường thỉnh 4 vị chư Tăng hoặc nhiều hơn. Nghi thức là thí chủ phải chuẩn bị sẵn sàng thực phẩm và tứ vật dụng, đề đến khi chư Tăng quang lâm, một vị đại diện trình lý do buổi lễ. Thông thường trong cuộc lễ, gia đình thí chủ bắt đầu bằng lễ xin Quy y và thọ trì Năm giới, tác bạch cầu an gia đạo, cầu siêu thân quyến đã quá cố và tác bạch cúng dường thực phẩm, tứ vật dụng đến chư Tăng. Sau đó đích thân gia đình phải dâng tận tay những lễ phẩm đến chư Tăng. Chư Tăng hoan hỷ thọ lãnh và khai kinh phúc chúc, cầu nguyện cho toàn thể mọi người trong gia đình. Dứt thời kinh thì Phật tử hồi hướng đến cho tất cả chúng sinh. Đúng giờ thì chư Tăng độ ngũ. Nghi thức tổ chức ở chùa cũng tương tự như vậy, nhưng đôi khi có thêm phần thuyết pháp để gia đình có đầy đủ phước báu, vừa tài thí lẫn pháp thí.

Tổ chức trai tăng là một hành động tạo phước của người tại gia cư sĩ, đồng thời làm giảm thiểu tâm tham lam, bôn sên, vun bồi lòng từ và hạnh bố thí. Bố thí là một việc làm rất khó, ngoại trừ chúng ta có lòng tin với Phật Pháp Tăng và có tình thường với nhân loại. Người tu cả xuất gia lẫn tại gia muốn tiến bộ trên con đường đạo trước tiên phải thực hiện hạnh bố thí, vì hạnh bố thí trong Thập độ Ba-la-mật là hạnh đứng hàng đầu. Chư Phật trong quá khứ trước khi giải thoát và giác ngộ đã từng thực hành trọn vẹn hạnh Bố thí này.

1.6 Nghi thức Thuyết pháp

Thuyết pháp là gì? Là giảng giải lời dạy của bậc giác ngộ. truyền thống Phật giáo Nguyên thủy, sau khi giác ngộ, đức Phật thuyết bài pháp đầu tiên về bốn Diệu Đế ở vườn Lộc Uyển, Ba La Nại để tiếp độ 5 vị Kiều Trần Như.

Ngày nay hàng đệ tử của Ngài tiếp tục truyền thống đó, thuyết giảng Giáo pháp cho Phật tử để am hiểu lời dạy của đấng Giác Ngộ. Giáo pháp này sau khi đức Phật thị tịch, chư thánh tăng khéo gìn giữ và nhiều lần kết tập. Người nào nghe và thực hành theo, có được công năng hạnh phúc an lạc và giác ngộ ngay trên cuộc đời này.

Nhận thấy tầm quan trọng của Giáo pháp, Chư Tăng thường xuyên tổ chức thuyết giảng vào những dịp lễ như Sám hối, ngày Chủ nhật, đám giỗ, trai giới v.v. Điểm đáng chú ý trong kinh điển ghi lại là người bố thí pháp sẽ được phước báu nhiều hơn các sự thí khác. Chúng ta cần hiểu rộng thêm, bố thí pháp không hẳn chỉ có chư Tăng mà người cư sĩ cũng có thể làm được. Người cư sĩ học pháp và hành pháp, rồi đem sự hiểu biết đó truyền cho thân bằng quyến thuộc hoặc diễn giảng cho họ nghe về pháp của đức Phật mà mình đã hiểu, động viên họ vào đạo, quy y giữ giới, ấn tống kinh sách, truyền đạt bằng giảng cho những người không có điều kiện đến chùa nghe giảng v.v. như thế cũng gọi là bố thí Pháp.

Thông thường tổ chức nghi thức thuyết pháp trình cho chư Tăng là Phật tử phải tụng kinh Tam bảo trước, pháp sư quang lâm pháp tọa, Phật tử xin quy giới, đọc bài cung thỉnh pháp sư, như: "*Phạm thiên vẫn ngâm ngài khẩn khoản, Phật nhận lời nhưng chẳng dĩ hời, quyết lòng mở đạo dạy đời...*" Sau đó, pháp sư lễ bái Tam bảo, chia phước đèn Tỳ chúng và bắt đầu vào thời giảng. Khi chấm dứt, Phật tử cùng nhau hồi hướng.

1.7 Nghi thức Hành thiện

Trong Phật giáo, người xuất gia và tại gia có hai điều cần phải làm, đó là **học pháp** và **hành pháp**. Trong hai điều này, đức Phật thường ca ngợi và tán thán người đang hành pháp (hành thiện), vì Giáo pháp của Ngài hướng đến giải thoát và giác ngộ, không còn tham sân si mà hành thiện là một pháp môn duy nhất để tiến đến bờ giác.

Ngày xưa những vị đệ tử của đức Phật, hoan hỷ trong Giáo pháp và xuất gia đến đức Phật xin thọ trì một đề mục, rồi sau đó tìm đến một trú xứ thanh tịnh, ngồi kiết già, lưng thẳng, chánh niệm trong hơi thở, không màng đến những việc thế gian. Hành xuyên suốt như vậy đến khi đoạn trừ phiền não, lậu hoặc. Nếu trong khi hành thiện có gặp những chướng ngại thì chư vị trở về trình pháp với đức Phật và Ngài sẽ hướng dẫn những phương cách giúp cho họ tu tập để có hiệu quả hơn. Đó là nghi thức hành thiện ngày xưa.

Ngày nay, dù rằng hình thức hành thiện theo phương pháp ngày xưa vẫn còn gìn giữ nguyên vẹn, nhưng thời nay nhu cầu người hành thiện nhiều hơn nên trong một khóa thiện số lượng đông, do đó nghi thức có phần đa dạng hơn nghi thức ngày xưa. Trong khóa thiện, mọi người thường thực hành tập thể. Một khóa như vậy có thể là một tuần, nửa tháng, một tháng, ba tháng, v.v. tùy theo điều kiện hoặc cũng có thể ít hơn, chừng một vài ngày. Những người đến với khóa thiện thường tinh tấn hành trì xuyên suốt, không vương bận nhiều đến việc gia đình, và như thế, trong khóa tu họ sống trọn vẹn đời sống như bậc Xuất gia. Thường thường, trong khóa tu, họ phải thức dậy lúc ba giờ sáng, rồi bắt đầu 1 giờ thiền hành và 1 giờ thiền tọa xen kẽ, hành trì cho đến 10 giờ tối, ngoại trừ giờ ăn sáng, ăn trưa và những nhu cầu sinh hoạt riêng trong cuộc sống. Mỗi ngày hoặc hai ngày họ phải đến trình cho vị thiện sư biết về sinh hoạt tu tập của mình (trình pháp) để ngài kịp thời hướng dẫn mình tu tập tốt hơn. Tổ chức một khóa thiện đông như vậy phải có nội quy và người điều hành tốt. Thậm chí cho đến việc ăn uống, những người điều hành phải bố trí nhân sự để chu toàn lo cho các hành giả. Do đó, hành giả đến trường thiện chi biết tu và gìn giữ thân tâm trong sạch.

1.8 Nghi thức Khất thực

Hạnh trì bình khất thực là một nếp sống rất đặc thù trong đạo Phật, đã có ngay thời đức Tôn sư còn sinh tiền. Đức Phật từng tuyên bố hạnh khất thực là truyền thống của chư Phật chứ không phải riêng trong thời đại của ngài. Cho nên, ngay khi thành lập giáo đoàn tăng già, ngài và

Chư Tăng mỗi ngày đều trì bình khát thực trên đường phố để gieo duyên lành với Phật tử tại gia.

Khất thực nghĩa là đi thọ nhận thức ăn vào buổi sáng (khoảng từ 7 giờ đến 12 giờ). Vật dụng của các vị thọ nhận toàn là thức ăn, thức uống để nuôi mạng sống trong ngày hôm đó. Tuyệt đối không thọ nhận tài chánh. Lộ trình hành khất là mỗi ngày đi một hướng, không phân biệt giàu nghèo. Lúc đi không được nói chuyện, đi trong tư thế chánh niệm tinh giác, không biểu lộ một cử chỉ nào để bắt buộc Phật tử tại gia cúng dường mà sự cúng dường tùy thuộc sự hoan hỷ của cư sĩ tại gia. Mỗi nhà đều phải đứng lại để rải lòng từ đôi ba phút, nếu có Phật tử cúng dường thì thọ nhận bằng không tiếp tục cuộc hành trình. Khi thấy thức ăn và thức uống vừa đủ cho bữa Ngọ hôm đó thì các vị tìm đến một nơi thanh vắng hoặc tự viện của mình để thọ trai. Ngày nay những nước Phật giáo như Thái Lan, Miến Điện v.v... còn giữ truyền thống thanh bạch này. Thậm chí ở Thái Lan có nhiều gian hàng, sáng sớm để bát cúng dường chư Tăng trước và sau đó mới thực hiện việc buôn bán trong ngày.

Tại sao đức Phật khen ngợi hạnh khất thực? Vì khất thực cũng là một phương pháp hữu hiệu trong việc hoằng pháp độ đời, gần gũi với con người và cuộc sống, một bài pháp vô ngôn. Đa số những đệ tử của đức Phật được ngài độ để trở về nếp chánh pháp bằng hạnh khất thực của ngài. Đồng thời hạnh khất thực là một nếp sống giản dị của bậc Xuất gia, không bận rộn, không dính mắc trong việc ăn uống nhiều. Ngày ngày ôm bình bát xin ăn, chỉ độ một buổi Ngọ, không ăn phi thời. Hạnh khất thực còn giúp cho bậc Xuất gia đức tính nhẫn nại, khiêm tốn và bớt tính kiêu căng ngã mạn. Dù gia thế của vị Tỷ kheo đó cao sang thế nào nhưng khi gia nhập giáo đoàn đều phải sống bằng hạnh khất thực, để nuôi. Đức Phật là vị vua, nhưng khi xuất gia thành đạo, ngài cũng sống bằng hạnh khất thực.

Phật giáo Nguyên thủy Việt Nam từ khi thành lập Giáo hội đến thập niên 80, Tăng già vẫn còn gìn giữ truyền thống khất thực. Nhưng bất hạnh thay, có những người không phải là bậc Xuất gia lợi dụng mảnh áo Cà sa để khất thực phi pháp: nhận tiền, đi phi thời, sau giờ khất thực họ trở lại nếp sống trần tục. Hình ảnh đó làm mất đi nét đẹp hạnh khất thực của chư Phật và vẻ mỹ quan của xã hội. Ý thức được điều trên, Giáo hội và chư Tăng thời nay hạn chế việc khất thực để thanh lọc những người khất thực giả danh.

1.9 Nghi thức Hôn nhân

Hôn nhân gia đình cũng là một đề tài lớn được Phật Thích Ca thuyết giảng trong kinh tạng. Mặc dù giáo lý của ngài đặc trọng tâm trên nền tảng giải thoát, nhưng không vì thế mà ngài xao lãng đời sống của Phật tử tại gia. Visàkhà đệ tử của ngài, trước khi xuất giá theo chồng, ngài dạy nàng rằng: Con không nên đem lửa trong nhà ra ngoài hay ở ngoài vào nhà v.v...

Đồng thời ngài dạy người nam phải có 5 bổn phận với vợ [1] và người Nữ phải có 5 bổn phận với chồng [2]. Lại nữa ngài dạy muốn xây dựng hạnh phúc gia đình người nam và người nữ phải gìn giữ 5 giới cấm: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu.

[1] 1. Thương mến và nói lời dịu ngọt với vợ, 2. Không khinh bỉ hà hiếp, 3. Không tu tình khiến vợ ghen tương sầu não, 4. Phải tin cậy và phó thác cho vợ các công việc nội trợ, 5. Sắm cho vợ những vật trang điểm tùy sức.

[2] 1. Biết sắp đặt việc nhà vén khéo, 2. Sự tiếp đãi và giúp đỡ quyền thuộc chồng như của mình, 3. Biết gìn giữ của chồng giao phó, 4. Không tu tình, 5. Giỏi dẫn, siêng năng mọi việc trong gia đình.

Ngài hiểu rõ nỗi niềm buồn chán sau thời gian kết hôn của đôi nam nữ, nên ngài dạy phải tôn trọng lẫn nhau, phải chân thật, luôn thực hành lòng từ bi bác ái cho nhau. Ngài dạy nhấn nại

và thông cảm là hai pháp rất cần thiết cho hôn nhân hạnh phúc. Tương tự nhân gian có câu: chồng giận thì vợ bớt lời, cơm sôi bớt lửa thì đời nào khê.

Ý thức được lời Phật dạy, do đó người cư sĩ tại gia khi có hôn lễ thường thỉnh chư Tăng đến tu gia cầu an, chúc phúc cho hai Phật tử trước khi chính thức trở thành vợ chồng. Có những gia đình thuận tiện, trước khi rước dâu về nhà trai ghé một ngôi chùa có thỉnh ý trước để chư Tăng chúc phúc cho chú rể, cô dâu, hai họ và quan khách tham dự.

Nghi thức tổ chức hôn nhân ở chùa, thông thường tất cả đều tập trung vào Đại hùng Bửu điện, chư Tăng quan lâm, chú rể và cô Dâu lên hương đăng, tất cả cùng nhau lễ bái Tam bảo. Tiếp theo đại diện hai họ tác trình tóm tắt lý do buổi lễ, chư Tăng hoan hỷ chứng minh và chúc phúc. Thứ đến, chư Tăng hướng dẫn cô dâu và chú rể lễ bái phụ mẫu. Ba lạy này tỏ tâm lòng đền ơn bố mẹ đã cưu mang nặng nhọc và giáo dưỡng thành nhân chi mỹ trong cuộc đời. Sau ba lạy, cả hai đều bày tỏ vài lời sám hối với bố mẹ. Đại ý:

Kính thưa bố mẹ!

Hôm nay là ngày vui nhất trong cuộc đời của chúng con. Sở dĩ có được như vậy là nhờ bố mẹ đã nuôi lớn tâm hồn và trái tim chúng con. Giờ đây trước Phật đài và dưới sự chứng minh của Tứ chúng, chúng con ngưỡng mong bố mẹ tha thứ những lỗi lầm mà chúng con vô tình hay cố ý phạm đến bố mẹ để chúng con an tâm trong nếp sống hôn nhân gia đình của chúng con. Bố mẹ bày tỏ cảm xúc và lòng hoan hỷ tha thứ lỗi lầm cho các con bằng cách trao cho các con những cành hoa tươi thắm

Tiếp theo, chư Tăng truyền Tam quy và Ngũ giới cho chú Rể và cô Dâu. Đại diện chư Tăng sẽ có một vị trưởng lão ban bố đạo từ. Thường khuyến cả hai đều quỳ gối trước Phật đài, nguyện sẽ chung thủy gìn giữ hôn nhân gia đình này mãi mãi không bao giờ thiếu bổn phận.

Tiếp đến chư Tăng có một thời kinh phúc chúc ngắn. Vừa tụng vừa rải những bông hoa tươi đẹp và rải những giọt nước cam lồ được chú nguyện từ những bài kinh cổ xưa của đức Phật dạy để ban niềm phúc lành cho chú Rể và cô Dâu. Thường nghi thức hôn nhân tổ chức ở chùa diễn ra khoảng 30 phút. Tất cả đều hoan hỷ, hồi hướng và hoàn mãn.

-ooOoo-

[Dâu trang](#) | [Mục lục](#) | [Phần I](#) | [Phần II](#) | [Phần III](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng bản vi tính - (Bình Anson, 02-2002)

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

updated: 01-02-2002